**Thứ 2 ngày 15 tháng 10 năm 2025**

**Tiết 2: Tiếng Việt:**

**Bài 10: KÌ DIỆU RỪNG XANH (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc sách báo viết về động vật hoang dã, biết ghi chép những thông tin quan trọng và trao đổi với bạn về những thông tin đã đọc

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn. Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV mở bài hát về động vật để khởi động vào bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT 1 theo những yêu cầu sau:  + *Đọc sách báo khoa học viết về động vật hoang dã*  **3. Thực hành**  **\*. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **-** GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + *Nhớ lại hoặc đọc lại câu chuyện về thế giới động vật hoang dã em đã chuẩn bị.*  *+ Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích HS sáng tạo.*  - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm của  mình, các HS khác theo dõi và nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **\*. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT3: Trao đổi với bạn về sách báo đã đọc:  Em có thể chọn một trong các hoạt động sau:  + Tóm tắt những thông tin chính đã đọc về thế giới động vật hoang dã (tên loài vật, nơi sinh sống, đặc điểm, thói quen,…)  + Chia sẻ những thông tin thú vị về loài vật đã đọc trong sách báo.  - GV tổ chức hoạt động thảo luận cho HS, GV khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **4. Vận dụng**  - GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS: Ghi chép những thông tin quan trọng về một số động vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam.  - Nhận xét chung | - HS vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Hs thực hiện theo hướng dẫn  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Hs viết vào phiếu đọc sách theo mẫu  - Hs trình bày phiếu đọc sách  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý lắng nghe. |

**Tiết 2: Tiếng Việt:**

**Bài 11: HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản thông tin này. Biết thể hiện

ngữ điệu phù hợp, thể hiện sự say mê, ngưỡng mộ với vẻ đẹp kì vĩ của hang

động; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí theo đúng mạch văn bản; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút;

**-** Nhận biết được các thông tin nổi bật, hiểu nội dung của đoạn và văn bản, bộc

lộ được ý kiến của bản thân về những thông tin đã tiếp nhận được sau khi đọc văn bản. Nhận biết được những thông tin nổi bật về hang Sơn Đoòng, biết phân bố bố cục của văn bản, tìm được ý chính trong mỗi đoạn, hiểu được nội dung của từng đoạn, cũng như chủ đề của toàn bài đọc.

- Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua những cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

- Lồng ghép PLHN (Hoạt động vận dụng)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS xem video *Những sự thật thú vị về hang động Sơn Đoòng:*  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Trao đổi với bạn về những điều thú vị khi em biết đến hang động Sơn Đoòng.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.56, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc.  **2. Khám phá.**  \*Luyện đọc.  - GV gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 2 và trả lời hai câu hỏi sau:  *+ Theo em, văn bản này có mấy đoạn?*  *+ Trong 3 đoạn đó, trừ câu mở đầu, ba*  *đoạn có điểm gì giống nhau? Theo em điểm đó thể hiện ý nghĩa gì cho nội dung*  *của từng đoạn?*  - Gv nhận xét  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc một số từ khó:  *Sơn Đoòng, vết đứt gãy, Rào Thương,*  *sầm uất,…*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  + Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  *Hang Sơn Đoòng/ được* ***hình thành*** *từ một vết đứt gãy của dãy Trường Sơn,/* ***bị dòng nước sông*** *Rào Thương* ***bào mòn liên tục****/ trong* ***một khoảng thời gian dài*** *(từ 2 đến 5 triệu năm).//*  \* Giải nghĩa từ:  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  – GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm.  – GV nhận xét, tuyên dương  \*Tìm hiểu bài:  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Câu 1: Những câu được in đậm trong văn bản cho biết điều gì?  - Câu 2: Quá trình hình thành hang Sơn Đoòng được giới thiệu như thế nào?  - Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy hang Sơn Đoòng rất lớn?  - Câu 4: Nêu những điều đặc biệt của hệ sinh thái trong hang Sơn Đoòng.  + Câu 5: Tưởng tượng em là hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu hang Sơn Đoòng với du khách.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  Bài đọc cung cấp thông tin về niên đại, độ lớn và hệ sinh thái đặc biệt của hang Sơn Đoòng. Qua bài đọc, ta càng thêm tự hào trước vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.  **3. Luyện tập**  **\* Luyện đọc lại:**  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản: Giọng đọc ngạc nhiên, nghi vấn, bất ngờ về hang Sơn Đoòng chứa nhiều điều kì thú.  + HS luyện đọc đoạn theo cặp.  + Thi chọn người đọc hay nhất  - GV nhận xét, đánh giá  **4. Vận dụng**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Hang Sơn Đoòng – Những điều kì thú.”  - Lồng ghép PLHN: Ước mơ sau này em sẽ làm nghề gì?, hãy chia sẻ về ước mơ của em.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS xem video  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu, ghi tên bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS thảo luận trong 2 phút và trả lời hai câu hỏi của GV  +Bài chia 3 đoạn, cấu trúc 3 phần (câu đầu là câu dẫn dắt người đọc vào nội dung văn bản).  + Đoạn 1: *từ đầu đến ngay dưới mặt đất.*  + Đoạn 2: *tiếp theo đến 40 tầng.*  + Đoạn 3: *phần còn lại.*  - Ba đoạn đều có phần in đậm, chúng  là chủ đề, là thông tin có ý nghĩa khái quát cho nội dung từng đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc câu dài  - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - HS đọc theo nhóm  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những câu in đậm cho biết 3 nội  dung chính của bài, cũng là 3 điều kì thú về hang Sơn Đoòng: niên đại của hang (đoạn 1); độ lớn của hang (đoạn 2); hệ sinh thái đặc biệt của hang (đoạn 3).  - Hang Sơn Đoòng được hình thành từ:  +Vết đứt gãy của dãy Trường Sơn  + Bị nước song Rào Thương bào mòn liên tục trong nhiều năm liền (từ 2 đến 5 triệu năm)  + Chiều dài ước tính 9 ki-lô-mét.  + Thể tích 38,5 triệu mét khối.  + Có thể chứa tới 68 máy bay Bô-ing 777 hoặc cả khu phố sầm uất với những tòa nhà cao 40 tầng.  - Sơn Đoòng sở hữu hệ sinh thái đặc biệt, nguyên sơ. Trong hang có cả một khu rừng nguyên sinh với động thực vật rất phong phú và khác lạ. Cụ thể: thực vật rất mỏng manh, động vật không có mắt và cơ thể trong suốt.  + HS làm việc nhóm 4 để thực hiện câu 5.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS nghe Gv hướng dẫn.  + HS cùng nhau đọc  + HS bình chọn  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - Hs chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 14 tháng 10 năm 2025**

**Buổi sáng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tiếng Việt:**

**Bài 11: HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố lại kiến thức về từ đồng nghĩa; biết sử dụng các từ đồng nghĩa trong những

tình huống cụ thể.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập. Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai giỏi nhất?***  - GV phát phiếu học tập dưới đây và yêu cầu HS làm việc nhóm.  *Tìm và nối các cột từ có ý nghĩa tương đồng ở cột A với các từ ở cột B?*   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | Má, u, bầm | Tàu hỏa | | Cha, thầy | Mẹ | | Xe lửa | Bố | | Hùm, cọp | Hổ |   -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm:  *- GV nêu câu hỏi: Theo em, các từ có nghĩa tương đồng (giống nhau) như vậy được gọi là từ gì?*  - GV giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới.  **2. Luyện tập.**  **Bài 1**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT1  + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án  **Bài 2**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2  + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án  **Bài 3**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT3  + GV cho HS hoạt động theo nhóm *Mảnh ghép* và các nhóm ghi lại kết quả thảo luận vào PBT.  + GV tập hợp lại các đáp án của từng nhóm và yêu cầu HS phát biểu.  + GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 4**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT4: *Viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một cảnh đẹp thiên nhiên, có sử dụng 2 – 3 từ đồng nghĩa*.  + GV yêu cầu Hs viết vào vở.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **3. Vận dụng**  - GV nêu câu hỏi: Trong câu văn dưới đây, từ nào đồng nghĩa với nhau?  *Cánh đồng làng em rộng bát ngát, trải dài bao la vô tận, gợi một cảm giác xanh ngợp tới chân trời.*  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia chơi  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  *+ Má, u, bầm – mẹ.*  *+ Cha, thầy – bố.*  *+ Xe lửa – tàu hỏa.*  *+ Hùm, cọp – hổ.*  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  *a. Ngày* ***lành*** *tháng* ***tốt***  *b. Năm* ***lần*** *bảy* ***lượt***  *c. Sóng* ***yên*** *biển* ***lặng***  *d.* ***Cầu*** *được* ***ước*** *thấy*  *e. Đao* ***to*** *búa* ***lớn***  *g. Đi đến* ***nơi*** *về đến* ***chốn***  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ hoạt động.  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ trước lớp   * *Đồng nghĩa với nho nhỏ: nhỏ bé, bé nhỏ, be bé,…* * *Đồng nghĩa với trông: nhìn, xem, coi,…* * *Đồng nghĩa với mênh mông: bao la, bát ngát, mông mênh,…*   - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - Hs đọc yêu cầu bài tập  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc đề bài.  - HS làm cá nhân vào vở. Chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Từ đồng nghĩa: Bát ngát – bao la  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt:**

**Bài 11: HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết cách viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh

- Nắm được thành thạo cấu tạo, hình thức của một bài văn tả phong cảnh.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Biết cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên. Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết mở bài và kết bài tả cây cối, con vật đã học ở lớp 4.  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm:  *+ Mở bài: trực tiếp và gián tiếp.*  *+ Kết bài: mở rộng và không mở rộng.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá.**  **Bài 1.**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT1.  + GV tổ chức hoạt động cho HS theo kĩ thuật *Mảnh ghép.*   * *1/2 lớp sẽ đi so sánh mở bài* * *1/2 lớp sẽ đi so sánh kết bài* * *2 nhóm tập hợp đáp án và rút ra kết luận*   + GV mời các nhóm đại diện lên trình bày kết quả, nhóm khác lắng nghe và nhận xét.  + GV nhận xét, chốp đáp án:  *Về mở bài: Hai cách mở bài đều giới thiệu tên phong cảnh, cũng là địa điểm có phong cảnh và những cảnh vật nổi bật, để lại ấn tượng cho mọi người nhất (nơi có nhiều hoa, nhiều thông và nhiều hồ nước đẹp). Mỗi cách mở bài có ưu điểm riêng:*   * *Mở bài trực tiếp: ngắn gọn, hàm súc, dễ nhớ và tạo ấn tượng mạnh.* * *Mở bài gián tiếp: đoạn văn có nhiều câu hơn, có nhiều thông tin hơn.*   *Về kết bài: Hai cách kết bài đều nhấn mạnh ấn tượng về vẻ đẹp của phong cảnh. Mỗi cách kết bài đều có cái hay riêng.*   * *Kết bài không mở rộng: ngắn gọn, súc tích, gây ấn tượng với người đọc.* * *Kết bài mở rộng: làm cho ý của kết bài phong phú hơn, tạo kết nối với người đọc dễ dàng hơn.*   - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **3. Luyện tập.**  **Bài 2.**  **-** GV tổ chức hoạt động cho HS xác định yêu cầu nhiệm vụ BT2:  - GV chia nhóm cho HS thảo luận, cả lớp  chia làm bốn nhóm thực hiện kĩ thuật *Mảnh ghép:*  *+ 1/2 lớp viết mở bài gián tiếp*  *+ 1/2 lớp viết kết bài mở rộng*  - GV gợi ý cho HS cách viết:  *+ Đối với mở bài gián tiếp, HS cần đưa*  *những câu thơ/ châm ngôn/ ca dao/ tục ngữ/ thành ngữ để dẫn dắt, giới thiệu về phong cảnh Hồ Hoàn Kiếm, đưa ra những điển tích điển cố về Hồ Hoàn Kiếm, hoặc gợi ra những câu chuyện liên quan đến Hồ Hoàn Kiếm.*  *+ Đối với kết bài mở rộng, HS có thể giải thích vì sao người dân mọi miền đất nước về thăm Hà Nội bao giờ cũng đến Hồ Hoàn Kiếm, những giá trị vật chất, tinh thần và văn hóa của Hồ Hoàn Kiếm, tưởng tượng sau này lớn lên và nhớ về Hồ Hoàn Kiếm cùng những kỉ niệm đã có Hồ Hoàn Kiếm.*  - GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét. GV tuyên dương những nhóm làm việc nghiêm túc, đạt hiệu quả; nhắc nhở những nhóm làm việc chưa có hiệu quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Bài 3.**  - GV giao nhiệm vụ HS đọc BT3  + GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **4. Vận dụng**  - GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS: Chia sẻ với người thân nội dung mở bài và kết bài em đã viết.  - Nhận xét tiết học | - HS nhắc lại kiến thức đã học.  - HS chú ý lắng nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  - HS hoạt động theo nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS xác định yêu cầu đề bài  - GV thảo luận nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - Hs thảo luận nhóm  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Thứ Tư ngày 15 tháng 10 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 2 + 3: Tiếng Việt:**

**BÀI 12: NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG (TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút; biết nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, giàu sức gợi tả, gợi cảm, giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.

- Nhận biết được nội dung chính của bài đọc: vẻ đẹp kì thú như “trời bày đất đặt” của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên ; niềm tự hào về danh lam thắng cảnh của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh họa bài đọc.Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về thiên nhiên, cuộc sống. Tranh ảnh minh họa về vịnh Hạ Long.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS xem video *Giới thiệu Vịnh Hạ Long – Di sản thiên nhiên độc đáo*:  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và  thảo luận: *Em hãy giới thiệu cảnh đẹp vịnh Hạ Long?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình  bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc.  **2. Khám phá.**  - Luyện đọc  - GV gọi 1 HS đọc bài  - GV gọi HS chia đoạn:  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bố cục bài văn.  - GV hướng dẫn đọc:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ: “ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời”; ...  + Đọc diễn cảm, ngắt nghỉ phù hợp.  “Có chỗ/ đảo **dàn ra thưa thớt**,/ hòn này với hòn kia biệt lập, /xa trông như quân cờ **bày chon von** trên mặt biển.”...  - Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:  - GV hướng dẫn HS đọc trước lớp (đọc nối tiếp các đoạn trong bài).  - GV nhận xét việc đọc của các nhóm  - Tìm hiểu bài  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và trả lời từng câu hỏi  + Câu 1: Tìm câu văn miêu tả bao quát về đảo ở vịnh Hạ Long. Câu văn đó giúp em hình dung được những gì về vịnh Hạ Long?  + Câu 2: Những hòn đảo ở Hạ Long được tạo hóa xếp đặt thú vị như thế nào? Bằng cách nào, tác giả giúp ta cảm nhận được điều đó?  + Câu 3: Dựa vào bài đọc, em hãy miêu tả hình dáng một số hòn đảo ở Hạ Long?  + Câu 4: Khi ngắm đảo ở vịnh Hạ Long, vì sao tác giả có cảm giác được “chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hóa đá”?  + Câu 5: Chủ đề của bài Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long là gì? Chọn đáp án đúng.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: Bài đọc cho thấy vẻ kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long. Mỗi hòn đảo lại mang một dáng hình, vẻ đẹp riêng và chúng được xếp đặt vô cùng đặc sắc. Qua bài đọc, ta càng thêm tự hào trước thắng cảnh của đất nước Việt  Nam.  **3. Luyện tập**  Luyện đọc lại.  - GV tổ chức cho HS đọc cả bài và xác định giọng đọc đoạn này: Đọc diễn cảm cả bài đọc thể hiện được điểm độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp cả bài.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp toàn bài trước lớp.  Luyện tập theo văn bản  Bài 1  - Yêu cầu Hs đọc đề bài, xác định yêu cầu, suy nghĩ cá nhân.  + Bài 2: Tìm trong các từ dưới đây những cặp từ đồng nghĩa  + Bài 3: Đặt câu với 1 cặp từ đồng nghĩa  em tìm được ở bài tập 2  **4. Vận dụng**  - GV khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài đọc.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS | - HS lắng nghe video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS  khác lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS đọc toàn bài  - Bài chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ “Vịnh Hạ Long” cho đến “rồng chầu, phượng múa”  + Đoạn 2: Từ “Đảo có chỗ sừng sững”  cho đến “neo thuyền, phơi lưới”  + Đoạn 3: tiếp theo đến “*một sự tích huyền bí”*  + Đoạn 4: Còn lại  + Đoạn thứ nhất: Giới thiệu bao quát về vịnh Hạ Long với rất nhiều hòn đảo được xếp đặt độc đáo.  + Đoạn 2 và 3: Miêu tả bao quát toàn cảnh đảo trên vịnh Hạ Long và miêu tả hình dáng một số hòn đảo có hình dáng đặc biệt.  + Đoạn 4: Khẳng định Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam mà chúng ta yêu quý, bảo vệ, giữ gìn  - HS luyện đọc  - HS đọc từ khó.  - HS đọc câu dài  - Hs lắng nghe GV giải thích để hiểu nghĩa của từ ngữ.  - Hs đọc nối tiếp đoạn  - HS lắng nghe  + Trên một diện tích hẹp, mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô, khuất khúc như rồng chầu, phượng múa.  + *Trên một diện tích hẹp, mọc lên* ***hàng nghìn đảo nhấp nhô, khuất khúc như rồng chầu, phượng múa.***  ***+ Đảo có chỗ sừng sững, chạy dài như bức tường thành vững chãi,*** *ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời.*  *+Có chỗ* ***đảo dàn ra thưa thớt****, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông* ***như quân cờ bày chon von trên mặt biển****.*  *+ Có chỗ* ***đảo quần tụ lại, xúm xít như vạn chài lúc neo thuyền, phơi lưới****.*  *+ Có hòn chông chênh như con cóc ngồi bờ giếng (hòn Con Cóc)*  *+ Có hòn trông như đôi gà đang xòe cánh chọi nhau trên mặt nước (hòn Gà Chọi)*  *+ Có hòn như ông lão trầm tĩnh ngồi câu cá (hòn Ông Lã Vọng).*  *+* Khi ngắm đảo ở Hạ Long, tác giả có cảm giác được chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hóa đá vì hình dáng mỗi hòn đảo trên vịnh Hạ Long đều giống hình người hoặc vật quen thuộc ....  + Chọn đáp án A  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  -HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - Các từ có âm đầu hoặc vần giống nhau, tạo sự độc đáo về âm điệu khi đọc, đồng thời các từ này đều giàu sức gợi tả, giúp người đọc hình dung được hình dáng, sự xếp đặt thú vị của các hòn đảo trên vịnh..  - Hs đọc yêu cầu, thực hiện cá nhân tìm các cặp từ đồng nghĩa. Chia sẻ trước lớp.  - trầm tĩnh, trầm lặng  - quần tụ, quây quần  - vững chắc, vững chãi  - ngắm nhìn, chiêm ngưỡng  - HS thực hiện đọc yêu cầu. Đặt câu vào vở.  - Dân cư quần tụ đông đúc dọc hai bên bờ sông.  - Cả gia đình quây quần bên nhau cùng thưởng thức bữa tối ấm cúng.  - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau.  - HS lắng nghe. |

**Thứ Năm ngày 16 tháng 10 năm 2025**

**Buổi sáng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tiếng Việt:**

**BÀI 12: NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết cách quan sát phong cảnh để chuẩn bị cho bài văn tả phong cảnh.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Thông qua bài học, biết trân trọng cảnh đẹp thiên nhiên xung quanh em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Trồng cây trang trí lớp” để khởi động.  + Có mấy cách mở bài trong bài văn tả cây cối và tả con vật.  + Đâu không phải kiểu kết bài trong bài văn miêu tả con vật?  + Cách viết bài văn tả phong cảnh thường có mấy phần?  – GV giới thiệu bài  **2. Khám phá.**  **1: chuẩn bị**  - GV đọc yêu cầu đề bài:  + GV tổ chức hoạt động cho HS theo nhóm đôi, yêu cầu HS viết vào vở.  + GV gợi ý cho HS:   * *Chọn phong cảnh để quan sát.* * *Xác định các quan sát: quan sát trực tiếp, qua tranh ảnh, video,…* * *Lựa chọn trình tự quan sát.* * *Chuẩn bị phiếu ghi kết quả quan sát.*   + GV mời 1 – 2 nhóm HS trình bày, các nhóm HS lắng nghe và nhận xét.  + GV nhận xét, chốt kiến thức:  **2. Quan sát, ghi lại kết quả quan sát.**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT2  + GV tổ chức hoạt động nhóm đôi cho HS, trình bày ý kiến trước cả lớp.  + GV gợi ý cho HS:   * *Khi quan sát phong cảnh, cần sử dụng các giác quan để nhận biết các đặc điểm của phong cảnh...Sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa. Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu về đặc điểm bao quát toàn cảnh, về đặc điểm của một số sự vật, hiện tượng,… tiêu biểu, làm nên vẻ đẹp riêng của phong cảnh.*   + GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS, chốt kiến thức cho HS:  **3: Trao đổi về kết quả quan sát:**  + GV cho HS thảo luận, tìm ý trả lời theo hướng dẫn.  + GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến.  + GV nhận xét, chốt đáp án  - GV nhận xét, đánh giá  **4. Vận dụng**  - GV khích lệ HS chia sẻ theo yêu cầu sau:  + Cách quan sát để nhận biết những đặc điểm riêng của một phong cảnh nào đó.  + Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc quan sát  - GV nhắc HS: Tìm đọc các đoạn văn, bài văn tả phong cảnh trong sách, báo. | - HS tham gia trò chơi  + C. 2 cách  + B. Kết bài gián tiếp  + C. Mở bài, thân bài, kết bài  - Hs lắng nghe  - HS đọc nhiệm vụ BT  - HS làm theo hướng dẫn của GV  - HS lắng nghe gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ của BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Từng em chia sẻ những điều em biết về cách quan sát phong cảnh và ý nghĩa của việc quan sát trước khi viết bài văn miêu tả phong cảnh.  - Tìm đọc các đoạn văn, bài văn tả phong cảnh theo hướng dẫn của GV |

**Tiết 3: Tiếng Việt:**

**BÀI 12: NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết cách thảo luận vấn đề bảo tồn động vật hoang dã.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Thông qua bài học, biết yêu quý và bảo vệ những loài động vật hoang dã. Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

\* GDKNCDS:

- Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.

- Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin về động vật hoang dã và bảo tồn động vật hoang dã thông qua cách tìm kiếm đơn giản trên internet.

- Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung về động vật hoang dã và bảo tồn động vật hoang dã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV chiếu đoạn clip về nguy cơ tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã, HS xem và trả lời câu hỏi:  *+ Theo em, đoạn clip vừa xem đã phản ánh tình trạng gì của các loài động vật hoang dã? Muốn các loài động vật hoang dã không phải đối diện với tình trạng đó, chúng ta cần làm gì?*  - GV nhận xét câu trả lời, dẫn dắt HS vào  bài và ghi tên bài lên bảng.  **2. Khám phá.**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị các tư liệu về động vật hoang dã**  **-** GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + *Chọn một loài động vật hoang dã và vấn đề đang bị đe dọa đối với loài động vật này. Khi giới thiệu loài động vật hoang dã, làm rõ vai trò của chúng đối với cuộc sống?*  *+ Những nội dung cần lưu ý khi nhắc tới việc bảo tồn:*   * *Nêu rõ lý do tại sao loài động vật ấy cần được bảo tồn?*   *Chỉ ra các hoạt động bảo tồn? VD: kêu*   * *gọi, tuyên truyền, xây các bảo tàng, khu bảo tồn,…*   - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm của mình, các HS khác theo dõi và nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT2: *Thảo luận:*  - GV gợi ý cho HS:   * *Nêu hiện trạng của loài động vật đó.* * *Những việc cần làm* * *Vai trò của chúng* * *Nhấn mạnh việc bảo tồn động vật hoang dã*   - GV tổ chức hoạt động thảo luận cho HS, GV khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân.  - GV mời 1 – 2 HS đọc bài cá nhân của mình, các HS theo dõi và cho ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá  **3. Luyện tập.**  **Hoạt động 3: Đánh giá các câu chuyện**  **kể**  - GV tổ chức hoạt động cho HS hoạt động theo nhóm đôi, GV gợi ý cho HS:  + Những thông tin quan trọng đối với việc bảo tồn động vật hoang dã  + Những ý kiến hay về việc làm thế nào để bảo tồn động vật hoang dã  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe.  - GV đánh giá, nhận xét hoạt động của HS  **4. Vận dụng**  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Sưu tầm tranh ảnh và tìm đọc thêm những thông tin về vịnh Hạ Long.  \* GDKNCDS:  - Xác định được nhu cầu thông tin, Biết cách truy cập dữ liệu, Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin về động vật hoang dã và bảo tồn động vật hoang dã thông qua cách tìm kiếm đơn giản trên internet.  + Chia sẻ về nội dung vừa tìm kiếm.  - GV nhận xét, chốt hoạt động của HS. | - HS xem video  - Đoạn clip trên phản ảnh tình trạng các loài động vật đang dần biến mất, có nguy cơ tuyệt chủng. Muốn các loài động vật đó không bị tuyệt chủng, chúng ta cần có những biện pháp bảo vệ chúng  - HS lắng nghe và ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS truy cập dữ liệu, tìm kiếm được dữ liệu, thông tin về động vật hoang dã và bảo tồn động vật hoang dã  - Chia sẻ những nội dung đã tìm kiếm được.  - HS lắng nghe |